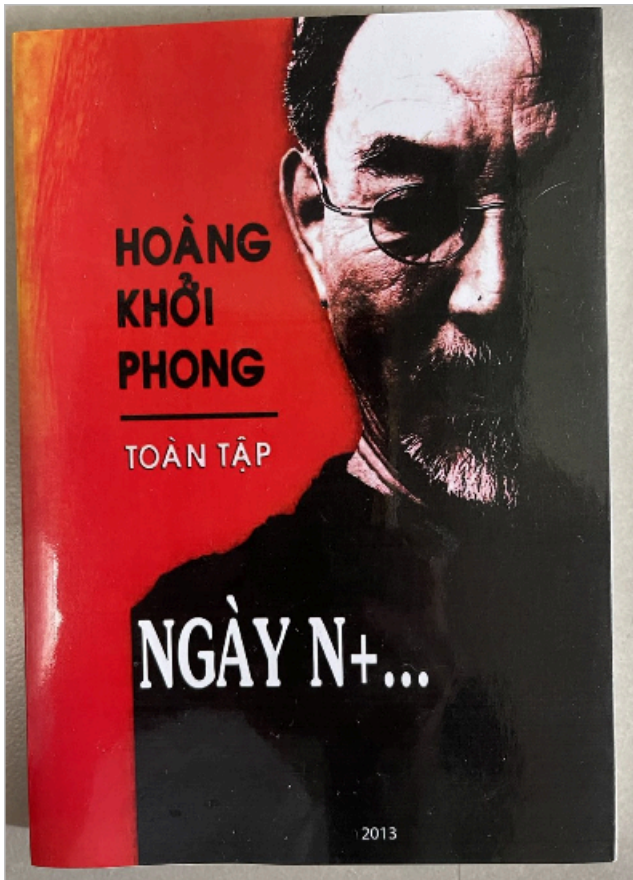


Nhật Ký Hoàng Khởi Phong - Ngày N +....



Nhật ký gồm 10 phần. Báo Quốc dân sẽ lần lượt đăng tải hàng ngày trong tháng 4/2022

Phần 1 - Pleiku-Tuy Hoà

Rời phòng họp Bộ Tư lệnh Quân đoàn II, tôi như ngợp trong một cơn địa chấn. Gió thổi tạt vào mặt toàn cát và bụi. Những ngọn cỏ hồng trong sân trực thăng của Bộ Tư lệnh ngã rạp về một phía. Tôi không còn tỉnh táo, không cất nổi tay chân, cả người bải hoải, chung quanh tôi mọi người vội vã. Họ là sĩ quan đơn vị trưởng các đơn vị biệt lập đồn trú trong thị xã Pleiku. Họ vừa cùng tôi tham dự phiên họp kinh hoàng này. Tôi cũng không muốn về nhà, mấy người bạn chắc giờ này vẫn xoa mặt chườc. Kể từ hơn hai tháng nay, khi tôi phải thuyền chuyển khỏi Đà Lạt, vợ con tôi đã về Qui Nhơn với bên

ngoại, tôi lên đây một mình tá túc cùng vài người bạn.

Mới bốn giờ chiều, nắng hôm nay cũng vàng màu bệnh hoạn. Giờ này chắc không còn ai ở ngoài Biển Hồ. Chắc không còn ai dưới chân pho tượng Quán Âm trên đỉnh đồi.

Không, chắc hẳn thế nào cũng có vài người lướt tép với những chiếc xuồng được biến chế bằng mốp của họ khuấy động khoảng nước xanh êm ả trên mặt hồ.

Không biết giờ này, những gì đã xảy đến cho thị xã Ban Mê Thuột. Sáu giờ sáng nay thị xã này hoàn toàn mất liên lạc với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, sau khi đại tá Quang, Tư lệnh phó Sư đoàn 23 Bộ binh gửi bản tin chót về Quân đoàn, yêu cầu oanh tạc thẳng vào Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 23. Ông vẫn còn kẹt lại trong đó. Một số các đơn vị đồn trú ngoài thị xã, và đám đông dân chúng thoát đi về phía Nha Trang, họ băng rừng. Tất cả các đường đều bị chặn, có lẽ giờ này họ ở đâu đó trong những khu rừng núi trùng điệp. Bản tin yêu cầu oanh tạc lên đầu của đại tá Quang được nhắc lại nhiều lần trước khi im hẳn.

Tôi hình dung ra thị trấn này. Đây là nơi mười năm trước tôi đã đến, đã ở lại đó. Đây là nơi tôi thực sự trưởng thành. Tôi nhớ rõ từng con đường, từng ngõ hẻm, từng quán ăn, rạp hát, từng tiệm sách. Đây là nơi có người yêu tôi và dĩ nhiên thiếu gì người ghét.

Bây giờ tôi bình yên ở đây, dưới chân pho tượng này, ngày kinh hoàng đã qua, đã chụp xuống thị trấn có một phần đời tôi trú ngụ. Tôi nhớ cái bàn giấy chỗ tôi ngồi làm việc phủ đầy bụi đỏ. Bởi tôi ký giấy tờ cho đơn vị ở mọi nơi, ở bàn bi-da, ở quán cà phê, ký ở nhà, ở ngoài phố. Thậm chí tôi còn ký giấy tờ cho đơn vị ở các cổng trường, chỗ tôi vẫn đậu xe mỗi buổi tan học, đó là chỗ những vật áo dài trắng túa ra, tràn ngập thị xã buồn muôn thuở này. Từ bàn giấy đó qua khung cửa sổ, đằng sau là dãy nhà khu gia binh đơn vị. Tôi nhớ đến người hạ sĩ già làm tài xế cho tôi trong suốt hai năm trời không được lái xe, bởi lẽ tôi thích lái lấy. Ông ta chỉ có nhiệm vụ đổ xăng cho đầy mỗi buổi sáng, và tu bổ mỗi khi cần thiết. Tôi cầu mong ông ta có mặt giữa rừng giờ này. Rồi

người lính phụ trách truyền tin, anh này chuyên sửa quần áo cho cả đơn vị, anh đã chết vào dịp Mậu Thân, vì một mảnh pháo ác nghiệt đã cắt tiện cái đầu rời ra khỏi cổ. Sau đó đơn vị lập cái miếu cho anh ta ngay kế ban quân xa. Bây giờ không biết những người lính cũ của tôi ai còn ai mất.

Dĩ nhiên tôi không thể không nhớ đến dàn hoa thiên lý nhà Thanh Tài, xế cửa trường trung học. Trong một đêm trăng sáng, mấy chị em Tài đã hát tiễn tôi đi. Không biết bây giờ những gót chân hồng đó có theo kịp những người dân chạy loạn hay đã ngừng lại và đổ xuống đâu đó giữa rừng già.

Tôi giật mình tỉnh dậy bởi những tiếng đạn pháo kích. Địch pháo vào phi trường, vào kho xăng chỉ vài trái rồi ngưng hẳn. Chỉ vài trái đủ làm dân quân tỉnh Pleiku này hoang mang, số đông sẽ mất ngủ tới sáng. Tin tức về Ban Mê Thuật đã lan tràn khắp nơi. Những trái pháo vu vơ đó quả là những trái đạn có tầm mức phá hủy cao. Nó làm cho nhiều người chết sống. Nó hủy hoại tinh thần ai yếu bóng vía. Trời đã quá nửa khuya. Trăng thượng tuần treo trên đỉnh những ngọn thông xao động bởi gió rừng. Men rượu hồi chiều làm tôi ngây ngất. Những binh sĩ lục đục bỏ hầm pháo kích vào ngủ lại. Tôi thấy không buồn ngủ. Sân doanh trại tự nhiên rộng hẳn ra. Một người lính già đốt lửa bằng lá thông vun lại trong góc lô cốt, ngay tại chỗ ông ta đang gác. Tàn lửa bay cao, tản ra như một bể than lò rèn. Bóng ông ta hắt lung linh trên lô cốt tạo thành những hình thù kỳ lạ. Tôi trở về phòng, vô tình với tay lên kệ sách đầu giường và lấy được quyển truyện Một thời để yêu và một thời để chết của Remarque.

*

Ngày N - 4

Tin tức về Ban Mê Thuật mỗi lúc mỗi tuyệt vọng. Liên đoàn Biệt Động Quân, đơn vị

được chỉ định tái chiếm vùng đất đã mất bị chặn đánh tan, khi còn cách thị xã hai mươi cây số. Bây giờ tin tức không còn là mật nữa, ở ngoài phố, ngoài chợ, trong các tiệm cà phê, quán hủ tiếu, đâu đâu người ta cũng nghe những tin tức khác lạ về thành phố đã mất.

Bỗng nhiên sinh hoạt trọng thị xã nhộn nhịp hẳn lên. Khu chợ trời hình như họp dài thêm ra, nó không còn lẫn quẩn trước rạp xi nê Diệp Kính và khách sạn Thống Nhất. Khắp nơi người ta khuân đồ ra bán, trong khi các tiệm buôn lớn lại đóng cửa im lìm.

*

Ngày N - 3, 6 giờ sáng

Sáng nay tôi thấy mình đứng ở cổng đơn vị cũ: đồn Quân Cảnh Pleiku. Tôi leo lên ngòi trên lô cốt ngay cạnh cổng chính đồn. Chính cái cổng này, và cái sân trải đá của đồn Quân Cảnh Pleiku là di tích của tôi ba năm về trước. Đạo đó tôi và Thiếu úy Võ Văn Oanh, người sĩ quan phụ tá của tôi cùng đào nhậm đơn vị một lượt. Tôi cảm thấy thiếu thoải mái khi phải sử dụng chung một cổng chính với Tiểu Đoàn 2 Quân Cảnh. Nhân tiện thấy Oanh là một sĩ quan ngoại giao giỏi, tôi giao cho gã nhiệm vụ này. Vài tuần lễ sau Oanh đã biến đồn Quân Cảnh Pleiku thành một đơn vị sáng sủa, với một cổng đá có đắp nổi phù hiệu binh chủng, có cổng ngách dành cho người đi bộ, và trải nhựa cái sân đất đỏ đầy bùn trong mùa mưa. Một bức tường thấp ngăn đơn vị tôi tách biệt hẳn với Bộ Chỉ Huy Quân Cảnh Quân Khu. Dĩ nhiên đơn vị tôi vẫn trực thuộc Tiểu Đoàn 2 Quân Cảnh. Nhưng tôi cũng có một khoảng nhỏ riêng tư trong tiểu đoàn, ít nhất cũng có vẻ một đơn vị biệt lập.

Đạo đó tôi chưa lập gia đình nên ở luôn trong đơn vị, từ khi có cổng riêng, và một lô cốt nổi ở góc sân đồn, dưới một cội thông già, mỗi sáng giờ đi học, mỗi chiều giờ tan học,

tôi hay lên vọng gác đặt ở lô cốt, và phải trèo một cái thang khoảng chừng mười bậc. Ở trên cao này, tôi nhìn được suốt con đường đi ngang cổng đơn vị, con đường này là con đường chính để dẫn tới trường nữ trung học Pleime, và trường trung học tỉnh hạt Trần Quốc Tuấn. Buổi sáng nào cũng thế, tôi hút tẩu thuốc đầu tiên trong ngày ở đó. Vào những buổi sáng mùa đông, màn sương mỏng giới hạn tầm nhìn, tôi nghe tiếng cười ù ù riu rít, tiếng người nói lao xao trước khi nhận rõ mặt người, trước khi nhận ra rõ những vạt áo dài trắng tinh khiết lướt qua dưới chân tôi. Tôi làm đơn vị trưởng này gần ba năm, thấy họ lớn dần, từ những cô gái nhỏ, đẹp tự nhiên không son phấn, đến lúc họ lớn dần, biết chọn những màu áo, kiểu quần, rồi lớn hẳn, rồi hòa nhập vào cái thị xã của quân đội này. Rất ít người tiếp tục học, bởi lẽ cái thời giá của những năm 70, 71, 72 đó, một sinh viên trọ học ở xa phải tốn chừng mười lăm tới hai mươi ngàn một tháng. Ngoại trừ con nhà giàu có, quyền thế, phần lớn họ ngừng lại ở ngưỡng cửa đại học, nhập vào với đời sống đầy bất trắc của một thành phố lớn mạnh bởi chiến tranh. Sáng nay, ngày N - 3 của cuộc di tản bi thảm, đứng ở vị trí cũ tôi không còn nghe được tiếng nói lao xao, không thấy những tà áo cũ. Chỉ có tiếng riu rít của bầy chim sà xuống, bay lên, trong cái sân mênh mông của chùa Phật Giáo Quân Đội, sát bên cạnh đồn Quân cảnh.

Ngày như đọng lại trên pho tượng Phật đứng chơ vơ giữa sân chùa.

*

Ngày N - 3, 10 giờ sáng

Trung tá Trần Đình Kha, Chỉ Huy Trưởng của tôi đi họp quân đoàn về, ra lệnh triệu tập ngay một cuộc họp đơn vị trực thuộc. Cuộc họp ngắn ngủi: Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn sẽ dời về Nha Trang, các bộ phận chính di tản bằng phương tiện hàng không do Sư Đoàn 6 Không Quân đảm nhiệm, quân dụng nặng di tản bằng đường bộ. Các đơn vị phụ thuộc

tự sắp xếp sửa soạn xuống sau. Các đơn vị trú phòng giữ nguyên vị trí. Ông chỉ thị cho các phòng ban của Tiểu đoàn 2 Quân Cảnh sửa soạn di tản. Các đơn vị như đồn Quân Cảnh Pleiku, Đại đội 122 Quân cảnh Điều tra Tư pháp, và Tiểu đội Quân cảnh Điều tra Tư pháp Pleiku ở lại. Riêng đồn Quân cảnh Pleiku tăng phái hoạt động ở phi trường. Bây giờ tôi là một sĩ quan ngồi chơi xơi nước, sau ba năm trưởng đồn Pleiku, hai năm trưởng đồn Đà Lạt. Phần tôi quá dễ.

*

Ngày N - 3, 1 giờ chiều

Tất cả các sòng mạt chược thường trực như nhà tướng Cẩm Tư lệnh phó Quân đoàn, tướng Tường Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh, đại tá Nhu tân tỉnh trưởng, đại tá Sáng An ninh Quân đội, trung tá Hoàn Chiến tranh Chính trị, trung tá Lễ phòng Xã hội, cũng như tại nhà ông Biện lý, ông Dự thăm đều thiếu tay chơi. Lý do là các bà vợ đã di tản, các tay thường trực hoặc bận công vụ, hoặc đã biến như một số các Tu bíp và các thầy cãi. Đột nhiên tôi nổi giận, đột nhiên tôi hiểu tại sao Ban Mê Thuật mất, và số phận của Pleiku cũng lung linh như ngọn đèn trước gió.

*

Ngày N - 3, 2 giờ chiều

Phi trường Cù Hanh đầy nghẹt người. Dân chúng bị chặn lại đứng dọc theo cổng phi trường, tràn ra cả khu vực buôn bán do Sư đoàn 6 Không quân thực hiện. Chúng tôi phải tăng cường nhân viên an ninh tại cổng phi trường, tại các sân đậu phi cơ để kiểm soát người ra vào, cũng như hành khách lên phi cơ quân sự. Cảnh hỗn độn năm 1972, mùa hè đỏ lửa tái diễn. Giữa đám đông lo âu, áo quần nhàu nát, tôi bắt gặp những mái tóc làm kỹ, quần áo chưng diện của một số các phu nhân cấp lớn, vài sĩ quan tùy viên

chạy lảng xăng. Tôi bắt gặp một số các em chiêu đãi của hội quán sĩ quan Phương Hoàng, một số điểm cũng chưng diện và cũng có mặt trong danh sách ưu tiên di tản. Giữa những đám hành lý ọp ẹp của gia đình quân nhân là những bộ salon, những đồ gỗ quý được tháo rời ra và bọc trong những bao cát mới nguyên. Đột nhiên tôi nghệt thở như bị ai đánh một trùy thật mạnh vào ngực. Tôi bỏ phi trường, giao nhiệm vụ cho thượng sĩ Hội thuộc đồn Quân cảnh Pleiku thay mặt tôi trực tiếp chỉ huy tổng quát đám quân nhân tăng phái. Tôi lái xe về tỉnh. Trên đường về, tạt qua nhà Kim Tuấn định rủ anh đi uống cà phê, nhưng cửa đóng im lìm.

*

Ngày N - 3, 4 giờ chiều

Chiều nay rảnh, lôi lái xe lang thang khắp tỉnh. Từ trung tâm thị xã, tới các con phố vắng. Thành phố như một con bệnh hấp hối.

Rồi quen đường cũ, tôi lái xe về phía quận Lệ Trung. Quốc lộ 19 bị đứt từ hơn tháng nay, con đường hầu như không có xe đò qua lại. Nắng chói chang trên mặt nhựa. Bây giờ là mùa xuân, những đồi cỏ chung quanh thị xã rục lên một màu xanh, gió thổi những hàng lau ngã rạp, nhấp nhô như ngọn sóng. Con đường này tôi qua lại mỗi chiều, hầu như suốt hai năm liền, không ngày nào tôi không đi trừ những ngày đặc biệt. Đạo Ngô Văn Đình Hợi còn ở đây, mỗi chiều trên chiếc xe bò mui, Hợi, Kim Tuấn, Thái Tăng An và tôi thường đi hết đoạn đường này. Bắt đầu từ cổng quân đoàn chúng tôi rẽ phải khi tới cầu số 3, rồi tiếp tục đi hết con đường vòng quanh thị xã do công binh Mỹ thiết lập, để quay trở về từ phía bắc của quận Lệ Trung. Hôm nay, lòng đường trống trải, trên xe chỉ

có mình tôi. An và Tuấn còn ở đây nhưng mỗi người đã có những bận bịu riêng của họ. Hôm nay quả tình tôi mới thấy lửa đốt đồng thật đẹp.

*

Ngày N - 2, 7 giờ sáng

Chuông điện thoại reo hai ba lần mà không thấy trung sĩ nhất Bài, hạ sĩ quan trực nghe, tôi bước lại nhắc máy. Đầu dây bên kia là sĩ quan trực cấp tá của quân đoàn. Ông yêu cầu tôi cho binh sĩ túc trực ở phi trường quân sự và dân sự, chặn tất cả các sĩ quan di chuyển lẻ tẻ, thu hồi giấy phép và sự vụ lệnh. Ông nhấn mạnh một điều đặc biệt là phải giữ lại các y sĩ của Quân y viện Pleiku và của Liên đoàn 72 Quân y. Ông cho biết nhiều thương binh đã chết vì thiếu máu, thiếu y sĩ trị liệu v.v...

*

Ngày N, 6 giờ sáng

Sáng nay tôi dậy sớm, cả đêm qua trằn trọc, chỉ chớp mắt được những giấc ngắn, đầy cơn mê sảng và đầy mộng mi. Giấc ngủ bị cắt quãng bởi những trái đại bác bắn đi, bởi những tiếng keng đỏi gác chung quanh hàng rào phòng thủ. Mỗi lần thức dậy tôi đều thấy qua cửa sổ, thỉnh thoảng những trái hỏa châu lướt nhanh trên nền trời tối thẫm. Gần sáng không thể ngủ lại, vọng từ các phòng sĩ quan bên cạnh, những tiếng lách cách vang lên trong đêm tối, chắc hẳn họ đang dọn đồ đạc và vật dụng cá nhân. Chắc hẳn họ đang phân vân không biết mang đi những gì và thương tiếc những gì phải bỏ lại. Đêm qua yên tĩnh, cái yên tĩnh ngọt ngào của bầu không khí sắp sửa nổ tung vì bão tố. Tôi ngồi dậy, trời hãy còn lơ mờ tối, nhìn quanh phòng, hành lý đã gọn. Bây giờ hành

lý của tôi nhẹ nhàng đến thế ư, nó vòn vẹn trong một cái ba lô đầy: hai bộ quần phục, một bộ thường phục, những túi nhỏ ngang hông, lót xung quanh ba lô là những sách vở cần thiết. Thật ra chỉ là những cuốn sách tặng của bạn bè tôi, một tập bản thảo và một quyển sách hay mới mua để đọc dọc đường.

Thật không ngờ tôi đã đi qua mười hai năm quân đội, hồi tưởng lại ngày nào mới bước chân vào quân trường Thủ Đức. Thoáng đó đã mười hai năm qua đi, mười hai năm phi hoài tuổi trẻ, đời sống bị cắt rời ra từng mảnh vương vãi đó đây. Từ những thành phố địa đầu, tới vùng đồng bằng sông Cửu, từ thị trấn cao nguyên, tới vùng duyên hải, đồng quân trang đầy ắp của ngày mãn khóa buông vãi ở khắp nơi, đám hành lý cứ vơi dần, trong khi nỗi buồn mỗi ngày mỗi nặng, mỗi đè nghiệt ngã trên vai.

Bây giờ là sáu giờ sáng của ngày 16-3-1975. Một buổi sáng thứ bảy đẹp, trời trong xanh, những đám mây trắng nõn như bông bay là là trên đỉnh núi xa xa phương bắc. Tôi mở cửa bước ra ngoài, gió thổi nhẹ, những cọng lá thông khô rơi là tả trên thềm, mặt trời chưa lên nhưng đã tỏ mặt người. Có tiếng chim bồ câu gù từ cái chuồng chim của nhà đại úy Bách, người bạn cùng khóa 15 Thủ Đức, thuộc Tiểu đoàn Truyền tin Quân đoàn 2. Đột nhiên tôi liên tưởng đến giọng chim quen thuộc này. Hình như trong suốt đời tôi chưa hề thấy một con chim bồ câu nào gầy. Dù là bồ câu nuôi ở nhà, trong các công viên thành phố hay đồng loại của chúng, những con cu đất, cu gáy nhớn nhơ ngoài đồng nội, bầu điều của chúng thường nở phình ra, và âm thanh tắt nghẽn trong cái bầu điều đó. Ngay cả những con chim cu gáy, cái tiếng gáy buồn thảm vọng xa trong các buổi trưa hè của thời thơ ấu ngày nào còn vẳng bên tai, còn cái tiếng gù gù của những con chim bồ câu nuôi chật hẹp trong các chuồng sơn lờ loẹt càng phát nản. Âm thanh như một nỗi bức tức. Tôi không hiểu tại sao con người lại coi chim bồ câu là biểu tượng

của hòa bình? Bởi hình dáng, bởi đôi cánh, dù bởi gì chẳng nữa tôi dám quả quyết không phải bởi âm thanh của nó. Cái âm thanh này chắc chắn chỉ làm hòa bình bay xa, và bởi lẽ đó, trên trái đất này có lúc nào ngời tiếng súng. Những điểm nóng đó đây trên thế giới đang đe dọa sự an bình của con người.

*

Ngày N, 7 giờ sáng

Chia tay cùng Thái Tăng An và Nguyễn Phước ở Câu lạc bộ của Tiểu đoàn 20 Chiến tranh Chính trị, tôi lái xe ngang cổng sau của Bộ Tư lệnh Quân đoàn, ghé thăm mấy người bạn trong Trung tâm Hành quân để biết rõ hơn về tình hình, tôi không thể ngờ được với tình hình đó mà cả Bộ Tư lệnh Quân đoàn vắng hoe.

Căn nhà lầu thênh thang trên đỉnh đồi, nơi phác họa, sắp đặt bao nhiêu cuộc hành quân trong suốt mười năm sau cùng của trận chiến, nơi những kẻ quyền uy khệnh khạng ra vào, nơi những sĩ quan áo quần thẳng nếp, huy chương đầy ngực, lúc nào cũng nghiêm trọng đó. Bây giờ họ ở đâu, cái hành lang sâu thẳm đột nhiên như dài vô tận.

Ra về bằng cổng trước của Bộ Tư lệnh, tôi bắt gặp trên đường chính một đoàn Thiếu sinh quân, với nón đỏ, cầu vai có ngù đỏ, quần áo trắng tinh, đi đều bước với đội hình diễn binh. Hàng đầu là những em nhỏ mười, mười một tuổi, cao dần, cao dần cho đến hàng sau cùng là những em sắp sửa ra trường. Khoảng chừng hơn một đại đội, không hiểu đám Thiếu sinh quân này đi làm hàng rào danh dự để đón ai tại phi trường? Có lẽ các xe GMC sửa soạn di chuyển nên các em phải đi bộ. Giờ này còn đưa với đón, dàn chào với lễ nghi quân cách. Bỗng nhiên tôi đau thắt ruột.

*

Ngày N, 9 giờ sáng

Đột nhiên thành phố như nổ tung ra, khắp nơi tiếng động vang lên, người chạy nhốn nháo, xe cộ ngược xuôi. Từ khắp nơi người ta đổ dồn về thành phố, sau những im lặng ngọt ngào, sau những chờ đợi nặng nề, khắp nơi người ta túa ra đường, quân và dân xa lẫn lộn, xe lớn, xe nhỏ, ba bánh, hai bánh. Lính đầy trên các xe be, dân đầy trên các quân xa, thành phố như một cái phễu xe khổng lồ, tất cả đổ dồn vào điểm tập trung đoàn xe phía bắc thành phố. Bây giờ thì đã có lệnh chính xác. Người ta quyết định bỏ Pleiku, triệt thoái quân đội về miền duyên hải. Con đường được chọn là Liên Tỉnh Lộ 7. Như bầy ong vỡ tổ, như những con chim bị nạn cháy rừng, người ta hốt hoảng gọi nhau, hò hét, hầu như mọi nhà đều mở cửa, người lớn khênh ra đường những gì có thể khênh, trẻ con xách trên tay những gì có thể xách. Xe cộ đậu ngổn ngang trên mọi ngã đường. Tôi đứng trên lô cốt mọi ngày. Sở 2 An ninh trước mặt, khu gia binh Tiểu đoàn Truyền Tin bên tay trái, bên phải là sở 2 Tuyên úy Phật giáo và nhà bảo sanh Quân đoàn. Nhiệm vụ chưa từng thấy, người ta chất đồ lên xe, những chiếc xe chất nặng tưởng như đây là lần hữu dụng cuối cùng. Máy xe phun khói khắp nơi, người ta như thiếu không khí để thở. Đây là cuộc triệt thoái kỳ lạ, chỉ có một lệnh vồn vện: sử dụng Liên Tỉnh Lộ 7 để về Tuy Hoà. Dĩ nhiên về phía quân đội, các đơn vị trưởng có thể lo liệu cho đơn vị của họ một cách tương đối, về phía những người dân của thị xã này, rõ ràng họ hành động như trong một cơn mê sảng. Tôi đứng ngoài cơn mê sảng này. Nâng đã lên cao, từ lô cốt của đơn vị, qua cái sân mông mênh của Chùa Phật giáo Quân đội, tôi thấy xóm nhà tôn trên con đường dẫn vào cư xá sĩ quan Trần Quý Cáp im lìm, nhưng hình như những cửa sau đều mở, tất cả chỉ còn những cái xác nhà vô hồn.

Bây giờ là mười giờ sáng. Tiểu đoàn tôi đã sẵn sàng, đoàn xe đậu quay về hướng cổng

chính. Tôi đảo qua các phòng, mười năm trước khi còn là thiếu úy tôi đã một lần ghé đơn vị này. Dạo đó gần Tết năm 1965, tôi thuyên chuyển tới đây vì lý do kỷ luật. Tiểu đoàn này mới thành lập, các phòng thông nhau, buổi chiều tiểu đoàn trưởng về sớm, binh sĩ các phòng kê lại bàn ghế châu đầu vào các sòng bài, mỗi ban hầu như có một sòng. Đủ loại, phé, sập sám, domino... Sĩ quan cũng tham dự tận tình. Thực ra đánh bài sau giờ làm việc cũng chẳng có gì là xấu, chỉ xấu một điều là đơn vị tôi đặc trách kỷ luật cho cả một quân đoàn, các toán tuần tiểu của chúng tôi dẹp các sòng bầu cua, tài xỉu, đuổi binh sĩ, dân chúng chạy tứ tung như đàn vịt xong rồi quay về cũng lại rúc đầu vào các sòng bài, có người quên ăn. Tôi chỉ ghé đây ít ngày chờ đi Ban Mê Thuật nhận trách nhiệm mới. Năm đó tôi đã đến Ban Mê Thuật với đúng mười đồng trong túi.

Hôm nay sau mười năm thành lập đơn vị, tôi đã đi đủ nơi, và trở về với lòng buồn thảm. Nhà xây thêm, phòng đẹp ra, đơn vị quy củ và khang trang. Bây giờ tôi sắp rời vĩnh viễn, lòng như chùng lại. Chỗ này đây, năm 1970, tôi đã chỉ huy một đơn vị nhỏ, chỗ này đây hầu như đã rửa mặt cho tôi sau nhiều năm lặn độn bị chỉ huy bởi các sĩ quan chẳng ra gì. Chỗ này đây tôi rong chơi với bằng hữu: Kim Tuấn, Thái Tăng An, Ngô Văn Đình Hợi, Nguyễn Bắc Sơn, Thế Vũ, Cam Nhị Thu v.v...

Những kẻ ở xa đến chơi ít ngày cho thỏa máu giang hồ vật: Vũ Hữu Đình, Phan Lạc Giang Đông v.v... Và những học trò của tôi, những học trò nghèo của trường công lập tỉnh hạt, đi về sáng chiều, thỉnh thoảng cười khúc khích khi đi ngang lô cốt, chỗ tôi vẫn đứng hút tẩu thuốc đầu ngày.

*

Ngày N, 12 giờ trưa

Thị xã Pleiku mỗi lúc một khuất sau lưng, trời nắng gay gắt, đoàn xe như một con rắn khổng lồ, bò chậm chạp trên mặt lộ bóng nhẫy. Đột nhiên phía trước mặt chừng non

cây số, một đám người thấp thoáng. Từ xa tôi biết chắc đây là đám Thiếu sinh quân đã gặp buổi sáng lúc ra khỏi cổng Quân đoàn, vẫn nón đỏ trên đầu quần sóc dưới chân, đa số đều đã cởi trần, các em đã di hành lần cuối trong bộ quân phục đi phép đó, những vạt áo ka ki trắng vắt vai. Tôi giật run người, tôi ao ước được thấy ngay bây giờ những kẻ trách nhiệm các em, ông trung tá Phan Như Hiên, kẻ đã làm chỉ huy trưởng trưởng Bộ binh Thủ Đức lúc trường này còn là Liên trường Võ khoa, kẻ đã đến khám phòng tôi mười hai năm về trước khi tôi còn là một sinh viên sĩ quan, đại úy Phú, tiểu đoàn trưởng của các em đâu? Trước đây ông này cũng là một Thiếu sinh quân Vũng Tàu, ông ta có thể ngoảnh mặt với cái quá khứ của mình một cách bình thản thế ư? Các sĩ quan của trường đâu, họ đã dạy dỗ các em thế nào về nhiệm vụ của người lính, họ đã dẫn dắt các em như thế nào trong quân ngũ, bây giờ họ đâu cả rồi. Họ biến đi đâu hết cả.

Sáng nay tôi gặp các em lúc bảy giờ rưỡi, bây giờ là mười hai giờ, các em đã vượt hai mươi cây số trong khoảng thời gian đó. Đa số các em đều là con cháu các quân nhân sắc tộc thiểu số đã hy sinh cho miền Nam này. Các em là dòng dõi của các sắc dân Mường, Mán... vùng Thượng du Bắc Việt, Radhe, Bahnar, Stieng vùng Cao nguyên Trung phần... Trong khoảng vài giờ đồng hồ vừa qua, các em đã bước đi sắt đá trên con đường bội phản. Các em đã làm chính tôi phải xấu hổ. Ở địa vị tôi là một em lớn trong số các em, chắc chắn tôi không có được sự bình tĩnh đó. Thế mà các em đã tập hợp lại, vài em lớn dẫn dắt các em nhỏ, đùm bọc nhau, bình thản lên đường.

Tôi bảo người tài xế bỏ đội hình hàng xe, vượt lên trên các em một quãng, đích thân tôi đeo cái băng quân cảnh hành sự trên cánh tay, cùng với hai người lính giúp sức chặn đoàn xe lại. Tôi chia nhỏ các em mỗi toán năm bảy em, có một em tương đối lớn, và

dồn các em lên bất cứ xe nào còn trống. Tôi vẫn đọc quyển sách, mắt vẫn mở, mà hình như tôi không biết sách viết gì, gấp sách lại tôi cố dỗ một giấc ngủ. Năng vẫn gay gắt trên đầu.

*

Ngày N, 5 giờ chiều

Ì ạch mãi rồi đoàn người cũng tới được đoạn đường đất đỏ, chỉ còn năm, bảy cây số nữa sẽ vào Phú Bổn, xưa người ta gọi đây là Cheo Reo. Những chiếc xe dẫn đầu hẳn đã lọt vào thị xã, đoàn xe giảm tốc độ, ngang hông đoàn xe, những chiếc xe Suzuki, Honda hai bánh tuần tự lướt qua. Hầu như không có một chiếc xe hai bánh nào chở một người, phần lớn chở hai, đôi khi tôi bắt gặp một người lính lái, dĩ nhiên người vợ ngồi đằng sau ôm theo một đồng hành lý, đứa con nhỏ ngồi trên bình xăng, kỳ lạ thay người lính vẫn đeo theo khẩu súng vắt vai, bụi đường còn đọng trên khước mắt của những em nhỏ, vệt nước mắt chảy dài trên má.

Một cột khói bốc cao từ phía thị xã, kể đó là một tiếng nổ lớn. Rồi hàng loạt, địch pháo vào Phú Bổn. Chúng không cần bắn vào đoàn di tản, chúng bắn vào chỗ mà đoàn di tản sẽ đến. Con đường còn dài, còn quá nhiều chỗ lý tưởng để cho những nút chặn, những cuộc phục kích. Pháo vẫn nổ trong thị xã, đoàn người trên xe túa ra, người lớn, trẻ con khóc như ri. Họ ùa ra các cây lớn bên vệ đường, núp sau các gò đồng. Trong chớp mắt đoàn người biến đi, chỉ còn trơ lại những chiếc xe và vật dụng ngổn ngang, bừa bãi.

Tôi lội sâu vào rừng, cách xa lòng đường khoảng một trăm mét, đột nhiên có một trảng lớn xuất hiện, cái trảng đầy cỏ tranh cao ngập đầu người. Nhô lên khỏi đám tranh là những túp lều xiêu vẹo. Những túp lều nhà binh, mà tôi đoán chắc đây là một địa điểm

ty nạn mới thành lập. Nổi bật trong đám lều nhà binh này là vài chiếc lều trắng linh, trắng nõn nà, phải chi có dù đỏ, và vài tàu dừa kết hoa, thì cảnh này hết như những nhà rạp đám cưới kết bằng dù. Đó là chỗ để bà con cô bác hai bên ngồi nhậu chung vui với đôi trẻ.

*

Ngày N, 10 giờ tối

Quân xa đậu chật sân vận động, dân xa đầy trên các ngã đường. Cheo Reo như tên một lời buồn, bỗng nhiên đón nhận một số dân đông gấp mấy lần dân thị xã, gồm dân chúng của hai tỉnh Pleiku, Kontum gom lại. Không một hiên nhà nào không có người, người ta gối đầu lên vỉa hè, lên những thanh gỗ, nằm co quắp trong các ngõ hẻm, nằm tênh hênh trên các lối đi, rúc trong các quán chợ, đầy người trong các lớp học, chập chệch trong nhà thờ, chùa chiền. Đêm như loãng ra, người như quắt lại. Đó đây những nhúm lửa được nhúm lên, người ta nấu ăn, những người lính trẻ tụ tập bên những cốc rượu vừa kiếm được.

Thật tình tôi không thể ngủ được, cả đêm qua chập chờn mộng mi, suốt một ngày dài ê ẩm trên xe, xung quanh tiếng nói chuyện rì rào. Tôi thấy rõ những điều thuốc chọt lóe lên, soi tỏ những khuôn mặt đăm chiêu, bơ phờ.

Tôi ngồi dậy, leo lên ghế trọng tài của sân vận động, ở vị trí này, dưới ánh trăng mông chín tôi quan sát được khắp chung quanh. Trong cái lờ mờ của ánh sáng này, hình ảnh đau buồn của chiến tranh được soi tỏ. Có tiếng trẻ giật mình khóc khuya, có tiếng chó sủa từ các xóm kế cận. Tôi nghe có một tiếng chó tru dài, tiếng tru này vang lên mỗi khi cả bầu im lặng, nó y như tiếng của một ca sĩ chính trong khi cả bè phụ im lặng của một bản hợp ca tưởng chừng như bất tận.

Tôi ngẩng mặt nhìn trời, đêm sơn cước ở đâu cũng huyền hoặc, bầu không khí lung

linh, vàng trắng rờn rợn. Sao đầy trời, lấp lánh như những viên kim cương bày trong tủ kính.

Bây giờ là nửa đêm của ngày 16 rạng ngày 17 tháng 3, người ta đã ký với nhau một văn kiện về hòa bình hơn hai năm về trước. Hai năm đã qua, hòa bình bay cao, như một trái bong bóng bơm quá căng, lên cao thật nhanh và sắp nổ trên trời. Cái giá của hòa bình đang đóng góp bằng máu của người lính đôi bên, máu của những người dân bất hạnh. Thật tình tôi không ngủ, mắt vẫn mở, hình như tôi mê đi, tôi chợt tỉnh vì một cơn gió khuya, tôi bắt gặp cái bóng của chính tôi đổ dài trên sân tennis. Tôi trở về chỗ nằm, bày chó vẫn tiếp tục bản hợp ca của chúng.

*

Ngày N + 1, 5 giờ sáng

Trọn đêm qua và giờ này là thời gian của Cheo Reo. Những người ra đi từ Pleiku và Kontum đã chọn phần số của họ. Những người đó hãy còn chập chờn trong các ngã đường, họ sẽ phải đi, bởi lẽ không có chỗ để trở về, họ vẫn còn ngủ li bì rải rác khắp trong thị xã.

Sáng nay thiếu tá Nguyễn dậy sớm hơn thường lệ. Sớm hơn mọi khi còn ở tiểu đoàn. Sáng nay ông ta không có tách trà như mọi khi, bù lại cơn ho kéo dài hơn, cơn ho đủ để cho mấy người chung quanh phải trở dậy. Tôi biết rõ thói quen này đã lâu, từ ngày tôi và ông cùng học khóa sĩ quan chuyên nghiệp ở Vũng Tàu. Ông vẫn giữ được thói quen dậy sớm của người lớn tuổi, cũng như tôi vẫn giữ được thói quen thức khuya của thời trai trẻ. Đạo đó, và mãi cả về sau này, tôi vẫn không có thiện cảm với người sĩ quan già có hơn hai mươi năm binh nghiệp này. Khi tôi là chuẩn úy và ông là thiếu úy, học khóa sĩ quan đặc biệt Nha Trang ra, cái xuất xứ đã không làm tôi nể vì. Lại nữa trường gần

biển, tối nào tôi cũng lò mò ngoài bãi tới nửa đêm mới về, cứ đang ngon giấc là y như bị đánh thức bởi những tiếng lách cách của ông ta. Bằng đi mười năm. Cả hai gặp lại nhau nơi Tiểu đoàn 2 Quân cảnh này, tôi vẫn không thể nào có thêm thiện cảm với ông, người có cái khôn của một sĩ quan sắp giải ngũ, ông đang có những toan tính vụn vặt cho ngày về hưu. Bỗng nhiên cơn ho dài hôm nay, và thế ngồi bó gối đó khiến tôi thương cảm vô cùng.

Trong suốt mười hai năm quân đội, tôi chỉ kính trọng hai người trong số hàng chục vị chỉ huy trực tiếp. Ông Nguyễn không phải là một trong hai người này, đôi lúc tôi còn coi thường những thủ đoạn vặt của ông, nhưng hôm nay lòng tôi chùng lại. Tôi nhóm dậy nói chuyện với ông. Một già một trẻ trầm ngâm trong bóng tối. Chúng tôi trao đổi vài câu, cả hai vẫn lắng nghe những tiếng động vụn vặt của đồ đạc xếp lại, tiếng dọn dẹp, không phải của những người đang ngủ ngoài trời, bây giờ là của những người đang trú ngụ trong những ngôi nhà của thị xã nhỏ này. Họ dọn dẹp trong bóng tối, vì thành phố này hiếm điện. Lát nữa đây khi mặt trời lên, khi đoàn người tỉnh dậy để đi nốt quãng đường còn lại, tôi biết thêm một thành phố nữa sẽ bị cuốn đi, bởi một dòng cuồn lưu tạo bởi con người. Chúng tôi mới trải qua một phần ba con đường. Gần một trăm cây số đường tráng nhựa, không giao tranh, không trở ngại, không mô, không mìn. Ho, những người dân của thị xã Phú Bổn sẽ nhập vào với chúng tôi, đoàn xe sẽ dài thêm, và con đường cũng bắt đầu tòi tệ.

Ngày bắt đầu rạng dần, sao đã thưa, vài cơn gió sớm thổi tung những miếng giấy vụn trong sân vận động. Lác đác có những ngọn lửa hồng.

Trung úy Chánh, trưởng đồn Quân cảnh Phú Bổn cùng trung úy San, Tiểu đội Quân cảnh Tư pháp Phú Bổn đến xin lệnh triệt thoái. Ông Nguyễn trở lại cương vị của ông bằng một cái lệnh không chính xác. Có thể hiểu là đồng ý, có thể hiểu là không. Tôi

buồn vô hạn, những cái lệnh như thế đã đưa bao nhiêu người đến chỗ chết. Cái thương cảm dành cho ông nửa tiếng đồng hồ trước bỗng biến mất. Tôi nhớ đến mấy em Thiếu sinh quân hồi trưa, tôi nhớ đến người lính chở vợ bằng xe Honda, con nhỏ trước bình xăng và vẫn không quên khẩu súng. Tôi bỏ ra ngoài, đón hai người sĩ quan này ở cổng sân tennis, nói với họ:

"Các anh phải sửa soạn đơn vị, giữ liên lạc thường trực với tiểu khu, Phú Bổn không thể đứng được, Ban Mê Thuột đã mất, người ta đã bỏ Pleiku và Kontum. Cả Bộ Tư lệnh Quân đoàn còn bỏ hướng hồ thị xã Cheo Reo này. Tôi biết chắc các đơn vị ở Phú Bổn sẽ rút ngay sau khi tụi tôi đi, các anh nên theo họ. Đừng quên binh sĩ và vợ con họ."

*

Ngày N + 1, 9 giờ sáng

Đoàn xe đã nổ máy ba lần, chúng tôi vẫn chưa rời khỏi thị xã Phú Bổn được. Sáng hôm nay gắt hơn hôm qua, mới hơn chín giờ sáng mà đã oi nồng, con đường trước mặt thẳng tắp rồi mất hút trong đám cây rừng. Hôm nay đoàn xe trông thật kỳ dị, nó nham nhở, lẫn lộn giữa đám quân và dân xa, giữa màu xanh ô liu là những chiếc xe be màu đỏ, xanh lòe loẹt, một vài chiếc xe du lịch, mặc dù bùn đất phủ đầy lớp sơn nhưng vẫn giữ được cái vẻ đom đóm của nó. Những chiếc xe Lambretta ba bánh phun khói mờ trời, và những chiếc xe Honda vẫn len lỏi di chuyển hai bên, ngay cả khi đoàn xe ngừng lại. Tôi đứng trên mui xe nhìn về phía trước, chung quanh bạt ngàn là rừng núi trùng điệp. Gió thổi những chiếc bạt xe nhà binh căng lên. Những chiếc chăn, khăn trải giường được căng lên che nắng bị gió hất lên, trông như những lá cờ hàng của một đoàn quân thất trận. Sau cùng chúng tôi cũng để Cheo Reo ở lại.

Con đường bây giờ không còn rõ hình dáng, có khúc mới được bồi thêm một lớp đá củ

đậu, có khúc giữ nguyên hình dáng của một con đường mòn, không có dấu của lề. Giữa trưa đoàn xe ngừng lại ngang một buôn Thượng, có những căn nhà sàn mái tôn mới cất, tình trạng mặt đường có vẻ tốt. Cả tiếng đồng hồ vẫn không thấy phía trước chuyển động. Đây là một khu đồi cỏ, không một bóng cây chung quanh, không một dòng nước mát. Một vài người lính rời đoàn xe, lững thững vào buôn kiếm nước. Họ trở ra cho biết buôn bỏ hoang, nhiều người khác tiến vào, rồi trở ra với những trái đu đủ xanh, hay buồng chuối chín dờ.

Bây giờ người ta túa vào buôn, cái buôn nhỏ có độ mười, mười hai nóc nhà bỗng nhiên bị lục lạo mọi xó xỉnh. Rồi người ta dẫn ra hai người Thượng già, thật già. Cả hai không biết nói tiếng Việt. Một người thông ngôn được gọi tới. Và sau cùng chúng tôi biết lý do tại sao buôn mới cất lại bị bỏ hoang: người Thượng di tản ngược chiều với chúng tôi, chẳng phải là họ về với phía bên kia. Song đã nhiều năm nay, một thiểu số đòi tự trị ở Cao nguyên, đòi lập một quốc gia riêng biệt cho người sắc tộc, đây là dịp họ nghĩ là tốt để thực hiện ý định đó. Bây giờ tôi không còn ngạc nhiên khi cả hai ngày nay bắt gặp nhiều toán người Thượng di chuyển ngược phía chúng tôi, có toán cả trăm người.

Hai giờ chiều, đoàn xe chuyển bánh, bỏ lại đằng sau cái buôn Thượng vừa trải qua một trận lụt người.

*

Ngày N + 1, 3 giờ 30 chiều

Một khu rừng tuyệt đẹp, những thân cây cao, to, lá như lá bàng. Con đường đổ dốc thoải thoải, bên phải là hàng triệu những tảng đá xanh lớn nhỏ, thỉnh thoảng một khối lớn như căn nhà đứng chênh vênh chờ đổ. Bên trái con đường là một dòng sông nhỏ,

nước trong veo, chảy xiết. Bên kia sông là khu rừng tuyệt đẹp, chỉ có các thân cây lớn thẳng tắp, nhiều cây cao hàng chục thước, thân lớn hơn sải tay, lá khô phủ đầy mặt đất. Bây giờ là tháng ba, đang độ xuân về, đáng lẽ khu rừng đó phải xanh biếc, đầy bóng mát, đáng lẽ nó phải là nơi trú ẩn tốt cho những cánh chim rừng. Vậy mà cây cối đã chết đi, hàng loạt. Khu rừng chết vẫn còn đó, nó rụng lá dần, trơ lại những thân khô, nó còn đó đôi khi cả chục năm sau. Khi lớp thuốc khai quang đã mất hết hiệu lực, rồi cỏ bắt đầu mọc, những thân cây khô mục nát đổ xuống. Phải biết bao nhiêu lâu nữa khu rừng mới có được những thân cây cao đường đó.

Đoàn xe bây giờ không còn chạy, như một con rắn già kiệt lực, nó bò từng chập rồi lại ngừng để thở. Một người lính cho tôi biết còn chừng mười lăm cây số nữa đến quận Phú Túc. Như vậy từ sáng tới giờ chúng tôi đi được hơn ba mươi cây số. Đoàn xe bây giờ không còn đội hình, thật ra thì không còn thứ tự của lúc khởi hành. Làm gì có đội hình, đây chỉ là đơn vị trưởng các đơn vị cỡ tiểu đoàn tự lo liệu cho đoàn xe của họ, có chung một nỗi lo, một tần số làm việc, họ tự vá víu lại, thành một đoàn quân triệt thoái. Rồi dân chúng nhập vào, và bây giờ tôi không còn biết ai là người trách nhiệm cho hơn trăm ngàn người. Tôi biết ông xếp chúa của tôi, trung tá Trần Đình Kha, cũng có mặt trong đoàn triệt thoái này. Có thể có một, hai đại tá, nhưng những người này cũng chẳng bao giờ liên lạc được với những người có trách nhiệm là chuẩn tướng Phạm Duy Tất và chuẩn tướng Trần Văn Cẩm.

Bây giờ là sáu giờ chiều của ngày 17-3-1975, đoàn xe ngừng lại giữa rừng, hai bên đường là những chồi cây nhỏ. Tôi ăn miếng cơm đầu của ngày hôm nay, suốt ngày tôi chỉ nhấm nước, một người lính mang lại cho tôi một gói cơm sấy và một hộp thịt. Tôi không cảm thấy đói, nên lại cất gói cơm vào ba lô. Tôi bỏ xe, xuống đường nằm ngửa mặt nhìn trời cao. Vài ngôi sao mọc sớm lung linh trên nền trời tím thẫm.

*

Ngày N + 1, 8 giờ tối

Hàng ngàn động cơ rú lên, hàng trăm cái còi inh ỏi, đèn xe sáng rực một góc trời. Tôi ngoảnh lại, ánh đèn xe tưởng như bất tận. Đêm nay có lẽ cả đoàn người sẽ phải ngủ lại quận Phú Túc. Để rồi sáng mai chúng tôi lại cuốn theo một số người, bỏ lại một quận lỵ hoang vắng.

Thấp thoáng hai bên vệ đường vẫn là những chiếc Honda đủ màu, chúng lướt qua lướt lại để tránh các ổ gà, các mô đá, y như bầy thiêu thân lặn xả vào ánh đèn. Đường thật hẹp, có lúc tưởng chừng như xe tôi móc phải những chiếc ghi đông xe Honda, song kỳ diệu thay, tất cả trườn đi trơn tuột như một con lươn. Nhìn ngược lại tôi thấy đoàn xe y hệt một dòng suối bạc, nó như một con rồng lửa có cái thân thật dài trong các phim thần thoại. Hình như không xe nào cách xe nào quá ba thước, tôi cảm thấy như nghe được tiếng khóc của con nít trên chiếc xe đằng trước. Tất cả trôi về phía Phú Túc, hầu như không có gì có thể cản nổi.

Bỗng tôi thấy một người đi Honda nằm ngang cạnh lộ, cái xe Honda dúm đó bên đường, có lẽ anh ta đã lạc tay lái va vào một chiếc xe nào đằng trước. Chắc hẳn anh ta bị thương nặng, cái tay vẫy cao trong ánh đèn. Anh ta nằm chúi đầu xuống, nhiều chiếc xe lướt qua, thật tình khó có thể ngừng lại với cái dòng xe này. Tôi chưa biết phải làm gì, cái tay cứ lớn dần, lớn dần dưới ánh đèn xe, có lúc tôi tưởng chừng cái bàn tay đó sắp mò vào mặt tôi.

Còn bốn xe nữa tới xe tôi, tôi bảo người tài xế tìm cách đậu lại thì cùng lúc đó cách tôi ba chiếc, đột nhiên đèn thắng loé lên, một người nhảy xuống. Chiếc xe sau ngừng lại kịp, nhưng vài chiếc sau tôi thắng không kịp, những cản xe nhà binh va nhau tạo thành những tiếng kinh hồn. Cũng may tốc độ đoàn xe tương đối chậm, nên cũng không có gì

đáng tiếc. Qua ánh đèn xe tôi thấy trung úy Nguyễn Bày, người sĩ quan điều hành của tiểu đoàn tôi đang vực người bị nạn lên, một anh lính giúp sức, cả hai khênh người bị nạn lên xe. Có những tiếng chửi thề ròn tan của mấy tên lính vô lại trong tiểu đoàn. Sau cùng chúng tôi đến vòng đai của quận lỵ Phú Túc. Tôi mệt mỏi thiết tình. Tôi thiếp đi trên xe, từ lúc trước khi đoàn xe ngừng lại. Lúc mở mắt ra tôi thấy một bãi cát im lìm, chung quanh tôi xe cộ đậu ngổn ngang, vẫn màu trắng mênh mông đó, vẫn cái lạnh ngắt của đêm rừng. Đêm nay tôi thực sự thấm thía cái hay của bà Đoàn Thị Diễm trong Chinh Phụ Ngâm.

*

Ngày N + 2, 9 giờ sáng

Hôm nay thứ hai, 18-3-1975, ngày thứ ba của cuộc triệt thoái, chúng tôi đã ngổn được nửa đoạn đường. Hình như cam go chỉ mới bắt đầu. Trên bản đồ con đường còn lại cũng cả trăm cây số nữa. Nó xuất hiện trên bản đồ bây giờ không còn là một đường vẽ liền nữa, mà là những gạch nhỏ, đứt quãng. Rời khỏi bãi cát, chỗ nghỉ tạm đêm qua, chúng tôi thực sự bước vào quãng đường bị bỏ quên hơn chục năm qua. Mới ra khỏi quận lỵ chừng ba cây số, dấu hiệu của an ninh hoàn toàn biến mất. Ngoài vòng đai phòng thủ của quận lỵ, tôi thấy một xóm nhà, xóm vắng không một bóng người. Tôi biết chắc nó vẫn là chỗ trú ẩn của một số gia đình, những con chó lớn vờn, một con mèo ngồi sưởi trên nóc nhà, ngهن đầu nhìn đoàn xe, rồi lại lim dim đôi mắt. Tôi thấy những lá cờ quốc gia mới sơn trên nóc, và trên một vài cánh cửa là những khẩu hiệu chống chính phủ, đả đảo Mỹ, Ngụy.

*

Ngày N + 2, 12 giờ trưa

Đột nhiên con đường biến mất, đoàn xe đang từ hàng một, bò chậm chạp trên mặt đường lồi lõm, bỗng nhiên mở ra một khoảng trống, một đồng cỏ bao la. Vài chiếc xe tách ra khỏi hàng, chạy trên lớp cỏ tranh ngã rạp đó, rồi những chiếc khác tách theo, bây giờ là cả một cuộc chạy đua băng đồng, hàng ngang. Một vài chiếc xe dường như chạy bỗng sụp đổ, những chiếc sau tách sang hai bên. Người trên xe bị nạn tóa ra, đẩy phụ với sức máy, rồi người ta sử dụng bạo lực, nổ súng bắt những chiếc xe gần đó ngừng lại, đẩy, kéo xe họ khỏi hố, hoặc dòn người và đồ đạc lên những xe chạy được. Súng bắt đầu nổ từ một phe, bạo lực lan nhanh như lửa cháy đồng, trong chốc lát nó bao trùm đoàn xe, súng nổ khắp nơi, người ta bắn để cướp đường giành đi trước. Bạo lực khởi đầu như thế, khởi đầu bằng một nguyên nhân nhỏ nên cường độ chưa cao. Phải đợi đến lúc địa thế trở lại chật hẹp, lại có dấu vết con đường cái, hằng trăm chiếc xe bây giờ bắt đầu ép vào giữa, ép vào phía xuất hiện của con đường. Bây giờ súng không nổ phát một, người ta bắn hàng tràng đại liên, không bắn chỉ thiên, mà bắn xả trên đầu. Thịnh thoảng tiếng súng phóng lựu nổ về phía hai vệ đường trước mặt. Khói súng khét lẹt. Trẻ con khóc như ri, người sùng đạo cầu Chúa, niệm Phật, kẻ bạo lực bóp cò.

Bây giờ là ba giờ chiều của ngày 18-3-1975. Giao tranh chưa thực sự xảy ra, nhưng súng đã nổ, và có lẽ không một khẩu súng nào không lên đạn. Khắp nơi người ta nhìn nhau nghi kỵ. Khắp nơi người ta đề phòng lẫn nhau, kẻ bên cạnh có thể nguy hiểm. Kẻ thù ở xa chưa tới, và chiếc xe bên cạnh, nếu không biết thật rõ, nếu không cùng đơn vị thì phải coi chừng. Bây giờ không còn ai chỉ huy thực sự ở đây.

Tôi đã qua khỏi cái trảng cỏ cao tẻ hại đó. Một nửa đoàn xe kẹt lại trong cái đồng cỏ mênh mênh, bây giờ chúng tôi tiến thật chậm, chậm như một con ốc sên trên mặt đường. Đoàn xe giảm tốc độ tẻ hại, trong khi bạo lực và hỗn loạn khởi đi với gia tốc nhanh.

Súng vẫn nổ đằng sau, chua chát thay tôi cảm thấy hơi mừng khi chỉ nghe những tiếng nổ ròn của đạn M.16, chưa có những tiếng nổ chát chúa của AK.

*

Ngày N + 2, 6 giờ chiều

Cả ngày nay chỉ di chuyển được mười cây số, bây giờ chúng tôi ngừng lại ở bìa một ấp định cư. Một ấp Công giáo tương đối trù phú hơn hết kể từ lúc chúng tôi qua khỏi Phú Bổn. Những ruộng mía thẳng hàng, những nương ngô xanh ngắt. Bạo lực như dịu lại cùng với nắng chiều sắp tắt. Xe tôi hình như lọt vào khoảng vài trăm chiếc chạy đầu, hầu như không có một chiếc dân xa nào lọt được vào đoàn này, nó lụi đụi đằng sau, bị bỏ lại đó đây trên đồng cỏ, ngổn ngang hàng trăm xác xe, vài kẻ đốt những chiếc xe du lịch đã nâng cao địa vị họ trong nhiều năm nay.

Tôi xuống xe, tìm một chỗ ngả lưng êm ả trong ruộng mía non bên đường. Đoàn xe bây giờ thực sự là trộn trấu. Lúc khởi đi, tiểu đoàn tôi và các đơn vị phụ thuộc có sáu mươi hai chiếc lớn nhỏ, qua cuộc chạy đua bằng đồng đó, chung quanh tôi toàn những xe vẽ phù hiệu lạ, lác đác tôi bắt gặp vài binh sĩ dưới quyền. Cách tôi độ mười chiếc là xe của trung úy Hóa, Đại đội trưởng 24 Quân cảnh Tư pháp và trung úy Vui thuộc Tiểu đội Quân cảnh Tư pháp Kontum. Hình như họ có dự trữ khá nhiều lương khô quân đội. Cả hai vẫy tôi lại, mời dùng cơm chung. Những miếng cơm san sẻ lúc này quả tình là quý. Nhưng với tình trạng này, chỉ ba ngày nữa sẽ có nạn đói trầm trọng nếu không được tiếp tế lương thực. Tôi thấy Hóa chui vào xe, lục đục một hồi lâu rồi mang ra khá nhiều cơm sấy và đồ hộp. Tôi nói với hai người là phải dè sẻn hơn, và hỏi họ một ít trợ giúp cho mấy đứa trẻ trên xe tôi, vợ con của binh sĩ trong đơn vị. Hóa, Vui có vẻ ngần ngại. Tôi không trách gì hai anh. Nhưng lòng tôi chùng xuống.

Đằng sau xe tôi, trung úy Lộc già, vợ và tám con, mới giải ngũ chừng ba tháng, khi di tản hốt hoảng quay về đơn vị cũ. Vài người lính trong tiểu đoàn cũng có con nhỏ. Tôi nghe chúng khóc đã hai ngày nay. Tiếng khóc của con nít nó ngặt nghẽo, tưởng chừng như có thể làm đứng tim người mẹ. Khoảng thời gian năm phút kể từ khi tôi mở lời yêu cầu đó, tôi tưởng thời gian ngừng lại. Người tài xế trên xe Hóa, nói với tôi giọng giả lả: "Xe của ông thầy gần đây, lúc nào tụi tôi ăn ông thầy xuống ăn chung cho vui."

Tôi nổi giận vì câu nói này. Một là tôi không xin cho tôi, tôi đủ sức chịu đựng, đủ tài xoay trở khi cần. Hai là tôi biết rõ họ có rất nhiều, lương thực đủ dùng cho cả tháng. Giữa lúc đó một người hạ sĩ quan khác của Hóa tới cho biết, vợ thượng sĩ Mạnh có thể đẻ non, đau bụng dữ dội, Mạnh đã đi công tác giải giao vài ngày trước khi di tản. Hóa là một sĩ quan tương đối có lòng, anh đứng dậy cùng người hạ sĩ quan đi về phía sau. Thấy vậy tôi cũng đi theo, mãi hơn một giờ sau tôi và Hóa tìm được một bà mẹ trong ấp. Không thể đưa sản phụ về nhà bà ta được, mà nước đầu ối ra nhiều, Hóa, tôi cùng đồng ý phải kiếm một chỗ kín gió, chăng tạm vài tấm bạt, và đứa bé đã ra đời trong cái lều lộ thiên này. Tôi và Hóa ngồi ở xa xa chờ kết quả, cái kết quả mở đầu bằng tiếng khóc trong hoàn cảnh bi đát này. Một vài ngôi sao mọc sớm cùng với tiếng trẻ sơ sinh khóc oa oa trong cái buổi chiều chạng vạng kỳ quặc đó. Bà mẹ cho biết đứa nhỏ tốt nhưng sản phụ hơi yếu. Khỏe làm sao được với cuộc hành trình này. Tôi không biết Hóa giải quyết nốt tình trạng ra sao. Nhưng khi về lại chỗ đậu xe, Hóa đưa cho tôi một thùng lương khô với giọng thật nhẹ:

"Cái này của tụi nhỏ."

Rồi anh ta tiếp luôn:

"Đây là của ông thầy. Miệng nói tay anh đưa cho tôi hai bao thuốc lá quân tiếp vụ."

Nhà xuất bản Văn Nghệ, California, 1988, bản đăng trên talawas với sự đồng ý của tác giả